TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 362/**2019**/QĐST-VDS	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 502/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

*/*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Lê Duy A, sinh năm 1982;

Địa chỉ số: SH, huyện CT, Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1986;

Địa chỉ số: PB, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 12 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy A và chị Nguyễn Thị Kim Nh được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 tên Lê Nguyễn Khang, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 05/5/2017. Chị Nguyễn Thị Kim Nh được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khang (phù hợp theo nguyện vọng của cháu), anh Lê Duy A được tiếp tục nuôi cháu Ngọc Mai. Anh A đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khang mỗi tháng là 15.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Khang tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc anh A không

yêu cầu chị Nhi cấp dưỡng nuôi cháu Mai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cư thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy An và chị Nguyễn Thị Kim Nhi thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 tên Lê Nguyễn Khang, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 05/5/2017. Chị Nguyễn Thị Kim Nhi được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khang (phù hợp theo nguyện vọng của cháu), anh Lê Duy An được tiếp tục nuôi cháu Ngọc Mai. Anh An đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khang mỗi tháng là 15.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Khang tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc anh An không yêu cầu chị Nhi cấp dưỡng nuôi cháu Mai.

Anh Lê Duy A và chị Nguyễn Thị Kim Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. *Lệ phí Tòa án*: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn)đồng, anh Lê Duy A và chị Nguyễn Thị Kim Nh phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008448 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh A và chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);

THẨM PHÁN
(Đã ký)

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Sơn Hòa, h. Châu Thành;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

Huỳnh Thị Mười

.